TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 347/2020/DS-ST
Ngày: 10/9/2020
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

****

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thị Nguyên.
2- Ông Phạm Văn Tuyền.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Ông Đồng Văn Nam-Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 161/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 244/2020/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần V;
Địa chỉ trụ sở chính: 89 đường L phường L, quận Đ, Thành phố H.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Xuân Q, ông Hà Xuân D.
(Văn bản ủy quyền số: 54474/2019/UQ-PGDK ngày 06/12/2019)
Địa chỉ liên lạc: Tầng 2, 96 đường C, Phường A, Quận B, Thành phố H.

2. *Bị đơn*: Ông Đỗ Quang T; sinh năm: 1970;
Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C3 Cư xá T, Phường C, quận T, Thành phố H.
Địa chỉ tạm trú: Nhà không số, tổ 12 ấp 6B, xã A, huyện B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2019, Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung đề ngày 04/12/2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V có đại diện theo ủy quyền là ông Hà Xuân D trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần V (Gọi tắt là V Bank) đã cho ông Đỗ Quang T vay vốn theo hợp đồng tín dụng: Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3025737 ngày 09/3/2015 giải ngân ngày 23/3/2015 số tiền vay là 40.000.000 đồng, lãi suất 30%/năm, thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình; Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 21/3/2015, giải ngân ngày 25/3/2015 số tiền vay 30.000.000 đồng, lãi suất 30% năm, thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình và Giấy đề nghị mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 20/10/2016, giải ngân ngày 31/10/2016 số tiền vay 62.000.000 đồng, lãi suất 30%/năm, dao động 03 tháng 01 lần theo quy định ngân hàng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay sửa nhà.

Quá trình thực hiện hợp đồng, khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Phía V Bank nhiều lần liên hệ tạo điều kiện cho ông T thanh toán, nhưng ông T cố tình né tránh. Kể từ ngày vay vốn đến nay, ông T đã thanh toán một phần khoản nợ vay bằng hình thức khách hàng/người nhà khách hàng nộp tiền mặt tại chi nhánh của V Bank/chuyển khoản tổng cộng 03 hợp đồng nêu trên là 151.646.079 đồng, gồm 87.433.941 đồng nợ gốc và 64.212.138 đồng nợ lãi.

Tổng dư nợ ông Đỗ Quang T tại V Bank tính đến ngày 10/9/2020 là 127.316.511 đồng, trong đó 44.566.059 đồng nợ gốc và 82.750.452 đồng nợ lãi.

Nay V Bank yêu cầu cá nhân ông Đỗ Quang T phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 10/9/2020 là 127.316.511 đồng. Ngoài ra ông T phải thanh toán cho V Bank tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa thanh toán theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 11/9/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tại bản tự khai đề ngày 16/7/2020 và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 16/7/2020, bị đơn ông Đỗ Quang T trình bày:

Ngày 09/3/2015 ông có Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng để đề nghị V Bank cho vay 40.000.000 đồng, lãi suất 30%/năm, thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình. V Bank đã thực hiện việc giải ngân cho ông ngày 23/3/2015;

Đến ngày 21/3/2015 ông tiếp tục có Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng để vay của V Bank số tiền vay 30.000.000 đồng, lãi suất 30% năm, thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình. V Bank đã thực hiện việc giải ngân cho ông ngày

23/3/2015.

Ngày 20/10/2016 ông có lập Giấy đề nghị mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn để vay tiền của V Bank, đến ngày 31/10/2016 V Bank đã giải ngân cho ông số tiền vay 62.000.000 đồng, lãi suất 30%/ năm, dao động 03 tháng 01 lần theo quy định ngân hàng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay sửa nhà.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông đã thanh toán được một phần gốc và lãi cho V Bank tính đến ngày 16/7/2020 là 151.646.079 đồng, gồm 87.433.941 đồng nợ gốc và 64.212.138 đồng nợ lãi.

Nay ông đề nghị Tòa án xem xét vì hiện nay ông bệnh suy tim độ 3, cao huyết áp, hở van tim, đái tháo đường, rối loạn insulin nên không đi làm được, sức khỏe không được tốt. Ông đề nghị V Bank cho ông trả số tiền gốc, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng Thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Quang T thanh toán khoản nợ đã vay cùng lãi suất theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 09/3/2015, Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 21/3/2015, Giấy đề nghị mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 20/10/2016. Đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện B, theo quy định khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện B có thẩm quyền giải quyết.

Ông Hà Xuân D, ông Đỗ Quang T có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự này là phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1]. Ngân hàng Thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Đỗ Quang T phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 10/9/2020 là 127.316.511 đồng. Ngoài ra ông T phải thanh toán tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa thanh toán theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 11/9/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[2.2] Bị đơn thừa nhận có Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 09/3/2015, được V Bank phê duyệt nội dung vay vốn và giải ngân số tiền 40.000.000 đồng ngày 23/3/2015, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất vay 30%/năm; Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 21/3/2015, được giải ngân ngày 25/3/2015 với số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất vay 30%/năm; Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 20/10/2016 và được V Bank giải ngân ngày 31/10/2016 với số tiền là 62.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất vay 30%/năm, lãi suất cho vay được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/4/2017.

[2.3] Xét việc giao dịch nêu trên được hai bên tự nguyện ký kết, mục đích và nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật và là cơ sở phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa hai bên. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên V Bank khởi kiện là có căn cứ.

[2.4] Việc bị đơn thừa nhận có lập Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng; giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn, có nhận khoản tiền vay và hiện còn nợ lại khoản tiền gốc của ông T là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.5] Xét từng khoản vay của bị đơn tại VP Bank, nhận thấy:

* Đối với khoản vay tại Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 09/3/2015, được V Bank phê duyệt nội dung vay vốn và giải ngân số tiền 40.000.000 đồng ngày 23/3/2015, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất vay 30%/năm:

- Số tiền ông T đã trả nợ gốc và lãi: 65.810.677 đồng (Trong đó số tiền nợ gốc đã trả: 40.000.000 đồng, số tiền nợ lãi đã trả: 25.810.677 đồng).

- Nợ lãi chưa trả: 8.774.217 đồng.

* Đối với khoản vay tại Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 21/3/2015, được V Bank phê duyệt nội dung vay vốn và giải ngân số tiền 40.000.000 đồng ngày 25/3/2015, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất vay 30%/năm:

- Số tiền ông T đã trả nợ gốc và lãi: 48.667.990 đồng (Trong đó số tiền nợ gốc đã trả 30.000.000 đồng, số tiền nợ lãi đã trả 18.667.990 đồng).

- Nợ lãi chưa trả: 14.245.341 đồng.

* Đối với khoản vay tại Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 20/10/2016 và được V Bank giải ngân ngày 31/10/2016 với số tiền là 62.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất vay 30%/năm, lãi suất cho vay được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/1 lần:

- Số tiền ông T đã trả nợ gốc và lãi: 37.167.412 đồng (Trong đó số tiền nợ gốc đã trả 17.433.941 đồng, số tiền nợ lãi đã trả 19.733.471 đồng).

- Nợ gốc chưa trả: 44.566.059 đồng.
- Nợ lãi chưa trả: 59.730.894 đồng.

Tại bản tự khai đề ngày 16/7/2020 và Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 16/7/2020, bị đơn ông Đỗ Quang T xác nhận kể từ ngày vay vốn đến ngày 16/7/2020, ông đã thanh toán cho V Bank số tiền 151.646.079 đồng.

Từ ngày 10/9/2020, số tiền nợ còn lại bị đơn không có khả năng thanh toán một lần cho V Bank.

Từ nhận định nêu trên, xét thấy nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ nợ gốc, lãi tính đến ngày 10/9/2020 là 127.316.511 đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Về yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 11/9/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 09/3/2015, ngày 21/3/2015 và Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 20/10/2016, Hội đồng xét xử xét thấy việc các bên thỏa thuận với nhau về mức lãi suất là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2012/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với ông Đỗ Quang T.

Buộc ông Đỗ Quang T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 127.316.511 đồng đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu ba trăm mười sáu ngàn năm trăm mười một đồng), trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Đỗ Quang T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 09/3/2015, ngày 21/3/2015 và Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 20/10/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

3. Về án phí: Ông Đỗ Quang T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.365.826 đồng (Sáu triệu ba trăm sáu mươi lăm ngàn tám trăm hai mươi sáu đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.048.675 đồng (Ba triệu không trăm bốn mươi tám ngàn không trăm bốn mươi lăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0039736 ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận T, Thành phố H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi Nhận:
- TAND TP. H;
- VKSND H.B;
- THADS H.B;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…)

Nguyễn Thị Ngọc Châu